**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

**Quý 3.2020**

*Qũy Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc*

1. **Thông tin chung về Quỹ**
2. **Mục tiêu của Quỹ**

Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam (“Quỹ”) nhận giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 91/GCN-UBCK ngày 29 tháng 12 năm 2017. Thời gian phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng từ 18/01/2018 và kết thúc vào ngày 08/02/2018.

Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 31/GCN-UBCK ngày 02 tháng 03 năm 2018.

Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đổi tên thành Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc số 05/GCN-UBCK ngày 02 tháng 12 năm 2019.

1. **Hiệu quả hoạt động của Quỹ**

Kết thúc ngày **30 tháng 09 năm 2020**, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là **+3,353.7%** so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo tại ngày 30 tháng 09 năm 2019.

1. **Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ**

Chiến lược đầu tư của Quỹ kết hợp linh hoạt chiến lược đầu tư giá trị với đầu tư tăng trưởng. Quỹ sẽ theo đuổi chiến lược đầu tư dài hạn, tập trung phân tích các yếu tố cơ bản và giá trị doanh nghiệp.

Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các công ty hiện đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam có vốn hóa trung bình và lớn ở tất cả ngành nghề. Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội đầu tư đến từ xu hướng tăng trưởng dài hạn của cơ cấu dân số, quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế sang tư nhân và cổ phần hóa, và sự cải thiện về quản trị doanh nghiệp và quy định pháp lý minh bạch theo chuẩn mực quốc tế. Danh mục chứng khoán của quỹ có thể nắm tỷ lệ tập trung tại một số công ty ở một vài ngành nghề cụ thể.

Quỹ VFMVSF được phép đầu tư vào các loại tài sản như sau: Tiền gửi tại ngân hàng thương mại, ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu chính phủ, cổ phiếu niêm yết, trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp, chứng khoán phái sinh niêm yết và các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật.

1. **Phân loại Quỹ**

Quỹ công chúng dạng mở.

1. **Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ**

Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

1. **Mức độ rủi ro ngắn hạn**

Cao

1. **Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ**

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 2 tháng 3 năm 2018.

1. **Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2020, số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 245,153,360.01 và giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ là 7,706.12 Đồng Việt Nam, giá trị tài sản ròng của quỹ là 1,889,181,636,469 Đồng Việt Nam.

1. **Chỉ số tham chiếu của Quỹ**

Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

1. **Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**

Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

1. **Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ Quỹ**

Quỹ không có phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư từ khi thành lập cho đến ngày 30 tháng 09 năm 2020.

1. **Số liệu hoạt động**
2. **Cơ cấu tài sản quỹ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu tài sản quỹ** | **30-09-20** | **30-09-19** | **30-09-18** |
|  |  |  |  |
| Danh mục chứng khoán | 94.68% | 98.61% | 96.22% |
| Tài sản khác | 5.32% | 1.39% | 3.78% |
|  |  |   |   |
| **Cộng** | **100.00%** | **100.00%** | **100.00%** |

1. **Chi tiết chỉ tiêu hoạt động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | **30/09/2020** | **30/09/2019** | **30/09/2018** |
| 2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ | 1,889,181,636,469 | 54,700,981,033 | 59,182,815,221 |
| 2.2.Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành |  245,153,360.01  |  6,384,601.58  |  6,724,696.18  |
| 2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ) | 7,706.12 | 8,567.64 | 8,800.81 |
| 2.4.Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 7,706.12 | 8,567.64 | 8,800.81 |
| 2.5.Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 6,621.47 | 7,926.73 | 7,697.65 |
| 2.6.Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo | N/A | N/A | N/A |
| 2.7.Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A | N/A |
| 2.8.Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A | N/A |
| 2.9.Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | 12.12% | 8.84% | N/A |
| 2.9.1.Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | 11.52% | 9.30% | N/A |
| 2.9.2.Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | 0.60% | -0.46% | N/A |
| 2.10.Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ | Không có | Không có | Không có |
| 2.11.Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ | Không có | Không có | Không có |
| 2.12.Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) | Không có | Không có | Không có |
| 2.13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) | 1.83% | 3.61% | 3.98% |
| 2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (lần) | 303.81% | 1.84% | 42.96% |

1. **Tăng trưởng qua các thời kỳ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)** | **Tăng trưởng NAV/CCQhàng năm (%)** |
| 1 năm | -10.06 | -10.06 |
| 3 năm | N/A | N/A |
| Từ khi thành lập | -22.91 | -9.63 |

1. **Tăng trưởng hàng năm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời kỳ | 30/09/2020 | 30/09/2019 | 30/09/2018 | 30/09/2017 |
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | -10.06 | -2.65 | N/A | N/A |

1. **Mô tả thị trường trong kỳ**

Thị trường chứng khoán Việt Nam vùa kết thúc Qúy 3, ghi nhận một quý phục hồi tốt với múc tăng 9,71% so với ngày 30/06/2020. Sau giai đoạn hồi phục mạnh của thị trường trong Quý 2, VNIndex trải qua tháng 7 giao dịch theo xu hướng tích lũy và điều chỉnh về vùng 800 điểm do tâm lý thận trọng của Nhà đầu tư. Nhưng giai đoạn sau của Quý, Thị trường chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ của VNIndex suốt trong tháng 8 và tháng 9 nguyên nhân chính của sự hồi phục đền từ Việt Nam đã kiểm soát tốt dịch bệnh tạo tâm lý an tâm cho Nhà đầu tư quay trở lại thị trường, dòng tiền vào thị trường sôi động đã giúp chỉ số tăng trở lại vùng 900 điểm. Đóng vai trò hỗ trợ chính trong đà tăng điểm của các chỉ số là sự gia nhập của dòng tiền mới. Cũng nhờ dòng tiền bắt đáy này mà giá cổ phiếu nhóm ngân hàng tăng đều đặn, cổ phiếu chứng khoán “dậy sóng”, nhóm khu công nghiệp chủ yếu giao dịch với đà tăng...

Kết thúc tháng 9, Vnindex đóng cửa tại 905,21 điểm, tăng 80,1 điếm tương đương tăng 9,71% so với ngày 30/06/2020. Thanh khoản của thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ bình quân trong quý 3 đạt gần 5.400 tỷ đồng/phiên, tương đương với bình quân quý trước đó.

Những điểm chinh của thị trường trong quý 3:

i)          Thanh khoản thị trường tăng cao, đến từ dòng tiền dồi dào từ các nhà đầu tư cá nhân trong nước, trong đó có sự tham gia cùa dòng tiền Nhà đầu tư mới.

ii)         Với giao dịch Nhà đầu tư Nước ngoài: Nhà đầu tư tiếp tục có quý 3 bán ròng gần 2.900 tỷ đồng.

iii)        Thị trường có tháng đầu của quý giao dịch tích lũy sau giai đoạn tăng ấn tượng cùa tháng 5 và 6, sau đó tiếp tục đà hồi phục đi từ vùng điểm 800 lên vùng điểm 900. Đây là giai đoạn tăng cần thiết để thị trường có động lực hướng đến vúng điểm cao hơn trong 3 tháng còn lại của năm.

1. **Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ**
2. **Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **1 năm đến thời điểm báo cáo (%)** | **3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)** | **Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)** |
|  |  |  |  |
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | 0.13% | N/A(\*) | -0.29% |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ | -10.19% | N/A(\*) | -22.65% |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | -10.06% | N/A(\*) | -22.94% |
| Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ | -10.06 | N/A | -9.63 |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu (\*\*) | N/A | N/A | N/A |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ (\*\*\*) | N/A | N/A | N/A |
|  |   |   |   |

(\*) Quỹ thành lập chưa đủ 3 năm

(\*\*) Quỹ không có danh mục cơ cấu

(\*\*\*) Quỹ không có giá trị thị trường



● Thay đổi giá trị tài sản ròng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **30/09/2020** | **30/09/2019** | **Tỷ lệ thay đổi** |
|  | **(1)** | **(2)** | **3=((1)-(2))/(2)** |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 1,889,181,636,469 | 54,700,981,033 | 3353.65% |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ |  7,706.12  |  8,567.64  | -10.06% |

Kết thúc ngày **30 tháng 9 năm 2020**, giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị CCQ giảm 10.06% vì thị trường đang giảm. Ngược lại, tổng giá trị tài sản ròng tăng 3,353.7% nhờ vào nguồn vốn mới từ nhà đầu tư.

1. **Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy mô nắm giữ (Đơn vị)** | **Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ** | **Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ** | **Tỷ lệ nắm giữ** |
| **(%)** |
|  |  |  |  |
| Dưới 5.000 | 18 | 53,000.00 | 0.02% |
| Từ 5.000 đến 10.000 | 6 | 51,500.00 | 0.02% |
| Từ 10.000 đến 50.000 | 6 | 139,000.00 | 0.06% |
| Từ 50.000 đến 500.000 | 2 | 430,000.00 | 0.18% |
| Trên 500.000 | 3 | 244,479,860.01 | 99.72% |
|  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | 35 | 245,153,360.01 | 100.00% |

1. **Chi phí ngầm và giảm giá**

Để hạn chế vấn đề xung đột về lợi ích và đảm bảo sự chính xác của các khoản mục chi phí của Quỹ, Công ty quy định tất cả các nhân viên của Công ty không được phép nhận các khoản giảm giá bằng tiền và không được thực hiện các khoản chi phí ngầm khi thực hiện các giao dịch của Quỹ với các đối tác cung cấp dịch vụ cho Quỹ.

Trong kỳ báo cáo, Quỹ không phát sinh các khoản giảm giá bằng tiền hoặc chi phí ngầm liên quan đến các giao dịch của Quỹ với các đối tác cung cấp dịch vụ cho Quỹ.

1. **Thông tin về triển vọng thị trường**

GDP Việt Nam đã tăng trưởng 2,62% trong Quý 3 2020 và 9 tháng đầu năm tăng 2,12%. Khu vực sản xuất công nghiệp và xây dựng vẫn duy trì là khu vực có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các khu vực của nền kinh tế. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 1,84% cùng kỳ. Xuất siêu là điểm nổi bật của hoạt động kinh tế 9 tháng đầu năm, ghi nhận kỷ lục mới với mức thặng dư 3,5 tỷ USD trong tháng 9, 11,5 tỷ USD trong Quý 3 2020 và 17 tỷ USD lũy kế 9 tháng năm 2020. Bên cạnh đó, vốn đầu tư tư nhân chỉ tăng 2,8% (bằng 20% mức tăng cùng kỳ năm 2019) và vốn FDI giảm 2,5% (cùng kỳ năm 2019 tăng 8,4%). Đầu tư công bắt đầu tăng tốc từ Quý 2 2020 và có sự tăng trưởng đột biến trong Quý 3 khi vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tăng 13,4% (tương đương 2,5 lần mức tăng cùng kỳ năm 2019). Với chủ trương đẩy mạnh đầu tư công sẽ vẫn là động lực quan trọng trong việc thức đẩy tăng trưởng Quý 4. Các dự báo cho thấy tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2020 đạt mức tiệm cận 3%.

**Thông tin khác**

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban đại diện quỹ, và Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ như sau:

|  | **Tên** | **Chức vụ** | **Bằng cấp** | **Quá trình công tác** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân sự điều hành Quỹ  | Lương Thị Mỹ Hạnh | Phó tổng giám đốc – Khối đầu tư nghiên cứu | Thạc sỹ Kinh tế | Từ 2010 đến nay: Phó tổng giám đốc – Khối đầu tư nghiên cứu Công ty CP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam |
| Trần Lê Minh | Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh Hà Nội | Thạc sĩ Quản trị Tài chính | 2003-2008: Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh Hà Nội Chuyên viên đầu tưTừ 2011 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc chi nhánh Hà Nội  |
|  |
| Ban đại diện Quỹ | Trần Đắc Sinh | Chủ tịch | Tiến sỹ kinh tế | 1997-1999: Vụ trưởng UBCKNN1999-2016: Tổng giám đốc/ Chủ tịch Sở giao dịch chứng khoán TPHCM |
| Vương Thị Hoàng Yến | Thành viên | Cử nhân Kế toán – Kiểm toán | 8/2004-11/2007: kế toán trưởng công ty TNHH Minh Thắng12/2007 – 4/2012:Kiểm toán viên, trưởng phòng kiểm toán công ty kiểm toán AS.9/2012-5/2013: Kiểm toán viên, giám đốc kiểm toán công ty Hợp danh kiểm toán FATừ 2013 đến nay: Kiểm toán viên, giám đốc kiểm toán công ty kiểm toán Đại Tín. |
|  | NGUYỄN HOÀNG KHÁNH | Thành viên | Cử nhân luậtLuật sư | 2015-2018- luật sư tại chi nhánh công ty luật Allens tại Tp.HCM2018 – nay: luật sư tại Văn phòng đại diện Dragon Capital Management (HK) Limited |
| Ban điều hành Công ty Quản lý quỹ | Trần Thanh Tân | Tổng Giám đốc | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | Từ 2003 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam |
|  | Lương Thị Mỹ Hạnh | Phó tổng giám đốc – Khối đầu tư nghiên cứu | Thạc sỹ Kinh tế | Từ 2010 đến nay: Phó tổng giám đốc – Khối đầu tư nghiên cứu Công ty CP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam |
| Nguyễn Minh Đăng Khánh | Phó tổng giám đốc – Giám đốc tài chính | Thạc sỹ Tài chính – kinh tế | Từ 2011 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty CP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam |
| Trần Lê Minh | Phó tổng giám đốc – Giám đốc chi nhánh Hà Nội | Thạc sỹ Quản trị Tài chính | Từ 2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc – Giám đốc chi nhánh Hà Nội – công ty CP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam  |

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ông **TRẦN THANH TÂN**

*Tổng Giám đốc*